

Số: 32 /QĐ-THCS NAK

Hóc Môn, ngày 04 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
V/v phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên
trong Hội đồng sư phạm
Năm học: 2022 – 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGUYỄN AN KHƯƠNG

- Căn cứ thông tư Số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở;
- Căn cứ Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;
- Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-UB ngày 21 tháng 3 năm 1994 về việc thành lập trường THCS Nguyễn An Khương;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị; Xét năng lực và khả năng công tác của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong hội đồng sư phạm Trường THCS Nguyễn An Khương năm học 2022-2023 (có danh sách phân công cụ thể kèm theo).

Điều 2: Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong hội đồng sư phạm căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể được phân công có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện kế hoạch cho phù hợp với đặc thù công việc được giao.

Điều 3: Các ông (bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- PGDĐT (để báo cáo);
- Như điều 3 (để t/h);
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Tâm

**Danh sách phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong HĐSP
Năm học 2022-2023**

(Kèm theo Quyết định số: 32/QĐ-THCS.NAK ngày 04 tháng 8 năm 2022)

STT	Họ tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Ghi chú
I. Ban Giám hiệu				
1	Lê Thanh Tâm	Hiệu trưởng	Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại điều 19 của điều lệ trường trung học. Chịu trách nhiệm trước cấp trên về những nhiệm vụ được quy định cụ thể là: a) Chịu trách nhiệm chung, xây dựng tổ chức bộ máy; thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhà trường; xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch phát triển chiến lược phát triển nhà trường và tổ chức thực hiện kế hoạch. Phụ trách công tác Đảng và các đoàn thể của trường b) Quản lý công tác tư tưởng trong CB – GV - NV; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác kế hoạch tài chính; công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật; xét duyệt kết quả đánh giá xếp loại học sinh, ký xác nhận hoàn thành chương trình c) Làm chủ tịch các hội đồng: khoa học thi đua khen thưởng, kỷ luật, tuyển sinh, tuyển dụng và các hội đồng tư vấn khác. d) Xử lý các công văn gửi đến trường; duyệt các kế hoạch, chương trình công tác của trường; duyệt trước khi ban hành các nội quy, quy chế, các quy định áp dụng trong nhà trường. Quyết định học sinh nhập học, thôi học, chuyển đi, chuyển đến, ký trang đầu học bạ khối 6 và ký học bạ khối 9. Là người phát ngôn chính thức của trường e) Phụ trách cơ sở vật chất; lao động vệ sinh; an toàn trật tự, PCCC f) Sinh hoạt tổ văn phòng, g) SHDC đầu tuần (4 khối)	
2	Kim Huỳnh Tâm	P. Hiệu trưởng	Phụ trách chỉ đạo các tổ: Toán, KHTN, Công nghệ, Tin học, Thể dục. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy	

			định tại điều 19 của điều lệ trường trung học. Cùng hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về những nhiệm vụ được quy định cụ thể là: a) Phụ trách, chỉ đạo, quản lý: Các hoạt động dạy và học; Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được ủy quyền b) Phụ trách công tác bồi dưỡng HSG cấp huyện, Thành phố, các hội thi cấp Thành phố, Quốc gia, Quốc tế, Nghiên cứu khoa học, STEM. Quản lý chỉ đạo các phòng thực hành, Đoàn - Đội c) Theo dõi các lớp năng khiếu, phổ biến các hội thi chuyên môn, báo cáo thống kê. d) Làm phó chủ tịch các hội đồng: khoa học thi đua khen thưởng, kỷ luật, tuyển sinh, tuyển dụng và các hội đồng tư vấn khác. e) Xây dựng các kế hoạch, báo cáo về hoạt động dạy do mình quản lý; kiểm tra nội bộ trường học, kiểm tra hoạt động giảng dạy giáo viên; ký học bạ khối 8, duyệt sổ chủ nhiệm khối 8, 9. f) Xếp TKB; kiểm định chất lượng giáo dục g) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng. h) Sinh hoạt tổ Văn phòng và tham gia giảng dạy bộ môn Toán (9A8)	
3	Chung Mỹ Quyền	P. Hiệu trưởng	Phụ trách chỉ đạo các tổ: Ngữ văn, Lịch sử-Địa lý, GDCD, Tiếng Anh, Nghệ thuật, Văn phòng, Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại điều 19 của điều lệ trường trung học. Cùng hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về những nhiệm vụ được quy định cụ thể là: a) Phụ trách, chỉ đạo, quản lý: Công tác bán trú; Tư vấn học đường, GDĐP, hoạt động NGLL, KNS; hướng nghiệp - dạy nghề; triển khai các hội thi về phong trào, TDTT; công tác phổ biến và GDPL; công tác thư viện ; thiết bị, y tế, học vụ, công tác bồi dưỡng giáo viên, ký HB khối 6, 7 và duyệt sổ	

			CN khối 6, 7. Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được ủy quyền b) Theo dõi và ký SDB c) Làm phó chủ tịch các hội đồng: khoa học thi đua khen thưởng, kỷ luật, tuyển sinh, tuyển dụng và các hội đồng tư vấn khác. d) Kiểm tra nội bộ trường học, kiểm tra hoạt động giảng dạy giáo viên, xây dựng các kế hoạch, báo cáo về hoạt động dạy do mình quản lý; Duyệt phụ trội e) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng. f) Sinh hoạt tổ văn phòng và tham gia giảng dạy bộ môn Văn (9A5)	
II. Giáo Viên				
4	Phạm Văn Khải	TTCM MLBM	Dạy Toán (8A2, 8 ^{TH1} , 9A7, 9 ^{TH2})	
5	Đỗ Quang Huy		Dạy Toán (8A1, 8A3, 9A2, 9A3)	
6	Trần Thị Thanh Xuân		Dạy Toán (6A1, 6A8, 6 ^{TH2} , 9A5), CN 9A5	
7	Mai Ánh Lệ		Dạy Toán (6A2, 6A6, 7A3, 7 ^{TH1})	
8	Trần Thanh Tâm		Dạy Toán (7A4, 7A5, 7A7, 9A6)	
9	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	TTCD	Dạy Toán (6A5, 6A7, 6 ^{TH1} , 8A4, 8A6)	
10	Lê Vương Tuấn		Dạy Toán (8A5, 9A1, 9A4), CN 9A4	
11	Nguyễn Thị Kim Cúc		Dạy Toán (6A4, 7A1, 7 ^{TH2}), CN 6A4, Dạy TN 6A4	
12	Nguyễn Ngọc Hải		Dạy Toán (6A3, 7A2, 7A6, 7A8) Dạy TN 7A8	
13	Trần Hoàng Chương	TPCM	Dạy Toán (8A7, 8 ^{TH2} , 9 ^{TH1}), CN 8A7	
14	Phan Thanh Tùng	TTCM (KHTN)	Dạy KHTN (7A3, 7A6), Dạy Lý (9A2, 9A3, 9A4, 9A5)	
15	Trần Thị Minh Hiếu	TTCD	Dạy KHTN (7A2, 7A4, 7A8), Dạy Lý (8 ^{TH1} , 8 ^{TH2}), CN 7A8	
16	Dương Thị Ngọc Huệ		Dạy Lý (6A3, 6A4, 7A5, 7 ^{TH2}), CN 7 ^{TH2}	
17	Hồ Trung Nguyên		Dạy Lý (8A3, 9A1, 9A6, 9A7, 9A8, 9 ^{TH1} , 9 ^{TH2}), CN 8A3	
19	Hứa Lê Đăng Quang		Dạy Lý (8A1, 8A2, 8A4, 8A5, 8A6, 8A7)	Thỉnh giảng
20	Đỗ Thị Quế Loan		Dạy KHTN (7A1, 7A7, 7 ^{TH1}), Hóa (9A2, 9A8, 9 ^{TH2}), CN 7A1	
21	Võ Thanh Phong		Dạy Hóa (8A1, 8A3, 8A5, 8A7, 8 ^{TH1} 9A1, 9A3, 9A5), CN 8A1	
22	Đoàn Đình Luân		Dạy Hóa (8A2, 8A4, 8A6, 8 ^{TH2} , 9A4,	

			9A6,, 9A7, 9 TH 1), CN 8 TH 2	
23	Ngô Thanh Dũng		Dạy Sinh (8A1, 8A2, 8A3, 8A4, 8A5, 8A7, 8 TH 2, 9A4, 9A5, 9 TH 1)	
24	Lê Thị Thanh	TPCM (KHTN)	Dạy KHTN (6A1, 6A2, 6 TH 1), Dạy Sinh (8A6, 8 TH 1),CN 8A6	
25	Võ Thị Lan Thảo		Dạy KHTN (6A5, 6A6, 6 TH 2), Dạy Sinh (9A6, 9A7, 9A8, 9 TH 2)	
26	Lê Nhật Phước Sinh		Dạy KHTN (6A7, 6A8)	Thỉnh giảng
27	Lê Trung Chánh		Dạy Sinh (9A1, 9A2, 9A3)	Thỉnh giảng
28	Diệp Thị Thanh Thảo	TTCM	Dạy Tin (6A1, 6A2, 6A3, 6 TH 2 9A2, 9A4, 9A7, 9A8, 9 TH 2)	
29	Trần Minh Thuận		Dạy Tin (7A1, 7A2, 7A3, 7A4, 7A8, 7 TH 2, 8A1, 8A3, 8A5, 8A6, 8A7)	
30	Nguyễn Thanh Thúy Diễm		Dạy Tin (6A4, 6A5, 6A6, 6A7, 6A8, 6 TH 1, 7A5, 7A6, 7A7, 7 TH 1)	
31	Lê Mai Việt	BTCD	Dạy Tin (8A2, 8A4, 8 TH 1, 8 TH 2, 9A1, 9A3, 9A5, 9A6, 9 TH 1), CN 9A1	
32	Lê Nguyên Linh Sơn	TTCM	Dạy Công nghệ cả khối 8	
33	Nguyễn Thành Danh		Dạy Công nghệ cả khối 7	
34	Nguyễn Thị Mộng Kiều		Dạy Công nghệ (6A1, 6A5, 6A6, 6A7, 6A8, 6 TH 2, 9A5, 9A6, 9A7, 9A8, 9 TH 1), CN 6A8, Dạy TN (6A6, 6A8)	
35	Huỳnh Thị Nguyệt Minh	P CTCĐ	Dạy Công nghệ (6A2, 6A3, 6A4, 6 TH 1,9A1, 9A2, 9A3, 9A4, 9 TH 2), CN 6A2, Dạy TN 6A2	
36	Phạm Phú Hào	TTCM	Dạy TD (7A1, 7A3, 7A5, 7A6, 7 TH 1, 8A1, 8A3, 8A5, 8 TH 1)	
37	Nguyễn Ngọc Liêm		Dạy TD (6A3, 6A4, 6A7, 6A8, 6 TH 2, 9A2, 9A4, 9A6, 9A7, 9 TH 2)	
38	Phạm Trọng Thủy		Dạy TD (6A1, 6A2, 6A5, 6A6, 6 TH 1, 7A2, 7A4, 7A7, 7A8, 7 TH 2)	
39	Dương Trần Phương		Dạy TD (8A2, 8A4, 8A6, 8A7, 8 TH 2, 9A1, 9A3, 9A5, 9A8, 9 TH 1)	HĐ
40	Trương Thị Thanh Phương	TTCM	Dạy Văn (7 TH 1, 9A7, 9 TH 1), Dạy GDĐP (7A4, 7 TH 1)	
31	Phạm Văn Bình		Dạy Văn (7A1, 9A3, 9A6) CN 9A3, Dạy GDĐP 7A1	
42	Nguyễn Thị Huệ	TPCM	Dạy Văn (6A4, 6A7, 6A8, 9A8), Dạy GDĐP (6A4, 6A8)	
43	Mai Thị Thanh Lan		Dạy Văn (7A6, 7A7, 9A1), CN 7A7, Dạy GDĐP (7A6, 7A8, 7 TH 2)	
44	Phạm Thị Thanh Nhung	CTCĐ	Dạy Văn (7 TH 2, 9A2, 9A4), CN 9A2	
45	Trần Thị Anh Đào		Dạy Văn (7A5, 7A8, 8A1, 8A4, 8A7)	
46	Trần Văn Đều	TrB TTND	Dạy Văn (6A5, 6 TH 1, 9 TH 2), CN 9 TH 2	
47	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	TTCD	Dạy Văn (6A1, 7A2, 7A3), CN 6A1, Dạy GDĐP (6A1, 6A5)	
48	Nguyễn Minh Nhựt	TKHĐ	Dạy Văn (6A2, 6A3, 8 TH 1), CN 8 TH 1,	

			Dạy GDĐP 6A3	
49	Vũ Thùy Linh		Dạy Văn (6A6, 6TH2, 8A6, 8TH2), CN 6TH2	
50	Lê Thị Lãm		Dạy Văn (7A4, 8A2, 8A3, 8A5), CN 8A5	
51	Nguyễn Thị Kim Anh	TTCM	Dạy Tiếng Anh (7A2, 7A6, 9A3) CN 7A6, Dạy TN (7A2, 7A6)	
52	Nguyễn Thành Chính	TTCĐ	Dạy Tiếng Anh (8A4, 8 ^{TH2} , 9A2), CN 8A4, Dạy TN (7A1, 7A3, 7A7)	
53	Đỗ Thị Kim Loan		Dạy Tiếng Anh (8A1, 8A3, 8A5, 8A6, 8A7, 8 ^{TH1})	
54	Lục Tiểu Hoàng Linh		Dạy Tiếng Anh (6A4, 6A7, 6 ^{TH1} , 9A6), CN 6 ^{TH1} , Dạy TN (6A1, 6A7, 6 ^{TH1})	
55	Dương Thụy Ngân		Dạy Tiếng Anh (7A1, 7A3, 7A8, 7 ^{TH1} , 8A2), CN 7 ^{TH1} , Dạy TN 7 ^{TH1}	
56	Đào Nguyễn Ngọc Phúc		Dạy Tiếng Anh (6A3, 6 ^{TH2} , 9A4, 9A7, 9 ^{TH1}), CN 6A3, Dạy TN (6A3, 6 ^{TH2})	
57	Nguyễn Thị Kim Phượng		Dạy Tiếng Anh (6A1, 6A6, 6A8, 9A1, 9A8), CN 9A8	
58	Huỳnh Thị Thanh Trúc		Dạy Tiếng Anh (6A2, 6A5, 9A5) CN 6A5, Dạy TN (6A5, 7A5, 7 ^{TH2})	
59	Huỳnh Ngọc Cẩm Tú	TPCM	Dạy Tiếng Anh (7A4, 7A5, 7A7, 7 ^{TH2} , 9 ^{TH2}), CN 7A4, Dạy TN 7A4	
60	Đỗ Thị Út	TTCM (LS-ĐL)	Dạy Sử (8A1, 8A3, 8A4, 8A5, 8A6, 8A7, 9A2, 9A3, 9A4, 9A6, 9A7)	
61	Lê Thị Bé Hằng		Dạy Sử (7A1, 7A3, 7A4, 7A6, 7A8, 7 ^{TH1} , 7 ^{TH2} , 9A1, 9A5, 9A8, 9 ^{TH1} , 9 ^{TH2}), CN 7A3, Dạy GDĐP (6A2, 6A6, 6 ^{TH2} , 7A2, 7A3)	
62	Vương Thanh Loan		Dạy Sử (6A1, 6A3, 6A5, 6A7, 6 ^{TH1} , 7A2, 7A5, 7A7), CN 7A5, Dạy GDĐP (6A7, 6 ^{TH1} , 7A5, 7A7)	
63	Trịnh Hoài Thu		Dạy Sử (6A2, 6A4, 6A6, 6A8, 6 ^{TH2} , 8A2, 8 ^{TH1} , 8 ^{TH2}), CN 8A2	
64	Trần Thị Hồng Phượng	TPCM (LS-ĐL)	Dạy Địa (7A8, 7 ^{TH2} , 9A2, 9A4, 9A6, 9A8, 9 ^{TH2}), CN 9A6	
66	Nguyễn Thị Kim Loan	TTCĐ	Dạy Địa (6A2, 6 ^{TH2} , 8 ^{TH1} , 8 ^{TH2} , 9A1, 9A3, 9A5, 9A7, 9 ^{TH1}), CN 9A7	
66	T Tư		Dạy Địa (6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 8A1, 8A2, 8A3, 8A4, 8A5, 8A6, 8A7)	Thỉnh giảng
67	Phạm Thị Quỳnh Như			Hộ sản
68	Nguyễn Ngọc Diễm		Dạy Địa (6A1, 6A7, 6A8, 6 ^{TH1} , 7A1, 7A2, 7A3, 7A4, 7A5, 7A6, 7A7, 7 ^{TH1})	
69	Nguyễn Thị Kim Thoa	TTCM	Dạy GDĐP (7A4, 7A5, 7A6, 7A7, 7A8, 7 ^{TH1} , 7 ^{TH2} , 9A2, 9A4, 9A6, 9A8, 9 ^{TH1}), CN 9 ^{TH1}	

HỌC
ĐANG
CÁC
KHU
★

70	Nguyễn Thị Kim Oanh		Dạy GDCD (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6 TH 1, 6 TH 2, 9A1, 9A3, 9A7, 9 TH 2), Tư vấn TLHĐ	
71	Nguyễn Hoài Phương	TPT	Dạy GDCD (7A1, 7A2, 7A3) Phụ trách về lĩnh vực Đội TNTP HCM, tham gia giáo dục đạo đức học sinh; xây dựng kế hoạch và thực hiện các phong trào VH - VN, TDTT; thi đua của Liên đội theo hướng dẫn của cấp trên, tổ chức hướng dẫn, tập dượt cho học sinh và anh Phụ trách đội về kỹ năng đội viên; trực tiếp chỉ đạo Liên đội; tổ chức sinh hoạt Liên đội, báo cáo tháng của Liên đội, tổ chức các hoạt động ngoại khoá, phong trào cho học sinh.	
72	Nguyễn Như Thùy		Dạy GDCD (6A6, 6A7, 6A8, cả khối 8)	Thỉnh giảng
73	Nguyễn Kim Thoa	TTCM	Dạy Nhạc (cả khối 7, 9A1, 9A2, 9A4, 9A6, 9 TH 1, 9 TH 2)	
74	Đồng Ngọc Kim Anh	TTCD	Dạy Nhạc (6A2, 6A4, 6A6, 6A8, 6 TH 1, 6 TH 2, cả khối 8), CN 6A6	
75	Chung Mỹ Anh		Dạy Nhạc (6A1, 6A3, 6A5, 6A7, 9A3, 9A5, 9A7, 9A8)	Thỉnh giảng
76	Nguyễn Thị Quế Trinh		Dạy MT (cả khối 6, 8A2, 8A4, 8A6, 8 TH 1), CN 6A7	
77	Võ Thị Ái		Dạy MT (cả khối 7, 8A1, 8A3, 8A5, 8A7, 8 TH 2), CN 7A2	
III. Công nhân Viên				
78	Nguyễn Thụy Bảo Ngọc	Kế toán	Phụ trách chế độ, chính sách tiền lương của CB-CNV	
79	Đỗ Thị Như Ngọc	Thủ quỹ	Thu tiền học sinh, phát tiền cho CB-GV CNV, thu chi các hoạt động	
80	Huỳnh Thị Thu Vân	Y Tế	Phụ trách y tế học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm	
81	Nguyễn Văn Lũy	Văn thư Học vụ	Phụ trách văn thư đi, đến, cấp phát Văn bằng. Quản lý học bạ, sổ Đăng bộ, soạn thảo các văn bản hành chính.	
81	Lê Trung Ngân	Thiết bị	Rà soát, sắp xếp tất cả các thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Theo dõi mượn đồ dùng dạy học, thực hành thí nghiệm Lý – Hóa – Sinh. Tham mưu mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học. Báo cáo theo yêu cầu PGD	
83	Lê Minh Trí	CNTT	Quản trị mạng, nhập học sinh, quản lý IMIS, PMIS	
84	Nguyễn Trần Thảo Ly	Thư viện	Phụ trách thư viện	
85	Nguyễn Hoàng Giang	Giám thị	Kiểm diện tình hình hằng ngày của học sinh, theo dõi nề nếp của học sinh	

86	Hoàng Việt Hải	Giám thị	Kiểm diện tình hình hằng ngày của học sinh, theo dõi nề nếp của học sinh	
87	Nhâm Vĩnh Minh	Bảo vệ	Bảo vệ CSVN, an ninh trật tự trường ngày từ 6g sáng đến 18g	
88	Nguyễn Minh Tráng	Bảo vệ	Bảo vệ CSVN, an ninh trật tự trường (theo ca làm việc)	
89	Võ Thành Đăng	Bảo vệ	Bảo vệ CSVN, an ninh trật tự trường ngày từ 6g sáng đến 18g	
90	Lê Đông Hà	Bảo vệ	Bảo vệ CSVN, an ninh trật tự trường đêm từ 18g đến 6g sáng hôm sau	
91	Nguyễn Tấn Nhựt	Bảo vệ	Bảo vệ CSVN, an ninh trật tự trường (theo ca làm việc)	
92	Đồng Thị Hồi	Phục vụ	Phụ trách vệ sinh trước và sau mỗi buổi học đảm bảo cho các phòng học, hành lang, cầu thang, nhà vệ sinh, khuôn viên trường luôn sạch sẽ.	
93	Nguyễn Thị Thu Cúc	Phục vụ	Phụ trách vệ sinh trước và sau mỗi buổi học đảm bảo cho các phòng học, hành lang, cầu thang, nhà vệ sinh, khuôn viên trường luôn sạch sẽ.	
94	Trần Thị Huyền Sử	Phục vụ	Phụ trách vệ sinh trước và sau mỗi buổi học đảm bảo cho các phòng học, hành lang, cầu thang, nhà vệ sinh, khuôn viên trường luôn sạch sẽ.	
95	Trần Thị Lệ Hằng	Phục vụ	Phụ trách vệ sinh trước và sau mỗi buổi học đảm bảo cho các phòng học, hành lang, cầu thang, nhà vệ sinh, khuôn viên trường luôn sạch sẽ.	
96	Nguyễn Thị Đẹp	Phục vụ	Phụ trách vệ sinh trước và sau mỗi buổi học đảm bảo cho các phòng học, hành lang, cầu thang, nhà vệ sinh, khuôn viên trường luôn sạch sẽ.	